

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 48/2025/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 7 năm 2025, giữa;

***Nguyên đơn:** bà Trần Nguyễn Quỳnh T; sinh năm: 1990; CCCD: 04819005508 cấp ngày 22/12/2021; Trú tại: A P, phường T, Tp ..

***Bị đơn:** ông Huỳnh Thanh P; sinh năm: 1987; CCCD: 048087001104 cấp ngày 08/9/2021; Trú tại: D N, phường A, Tp ..

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 7 năm 2025

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 7 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: bà Trần Nguyễn Quỳnh T; sinh năm: 1990; CCCD: 04819005508 cấp ngày 22/12/2021; Trú tại: A P, phường T, Tp . và ông Huỳnh Thanh P; sinh năm: 1987; CCCD: 048087001104 cấp ngày 08/9/2021; Trú tại: D N, phường A, Tp ..

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: bà Trần Nguyễn Quỳnh T và ông Huỳnh Thanh P thống nhất tự thỏa thuận thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 34 ngày 27/03/2025 của UBND phường A, quận T, TP Đà Nẵng (cũ), nay là phường T, Tp . không còn giá trị pháp lý.

2.2. Về quan hệ con chung: bà Trần Nguyễn Quỳnh T và ông Huỳnh Thanh P xác nhận có 02 con chung là Huỳnh Thanh N, sinh ngày 03/02/2025; Huỳnh Thanh N1, sinh ngày 03/02/2025. Hai bên đương sự thống nhất thỏa thuận:

Bà Trần Nguyễn Quỳnh T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung Huỳnh Thanh N, sinh ngày 03/02/2025; Huỳnh Thanh N1, sinh ngày 03/02/2025 đến tuổi trưởng thành.

Ông Huỳnh Thanh P không phải cấp dưỡng nuôi con.

Các bên đương sự có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi vì lợi ích con chung, các bên đương sự có quyền xin thay đổi người nuôi con hoặc yêu cầu mức cấp dưỡng nuôi con.

2.3. Về tài sản chung và nợ chung: bà T và ông P khai nhận không có.

2.4. Về án phí HNGĐ: án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 150.000 đồng bà T tự nguyện chịu trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 0000551 ngày 15/7/2025 tại Thi hành án dân sự TP Đà Nẵng. Như vậy, bà T được trả lại 150.000 đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 06, 07 và 09 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND khu vực 2-Đà Nẵng;
- Chi cục THADS TP Đà Nẵng;
- Phòng THA DS KV2-Đà Nẵng
- UBND p. An hải, TPĐN
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Thanh Thủy